

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HSST
Ngày 05-05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Cường và bà Nguyễn Thị Thuận.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thế.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 05 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 25/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 21/4/2020 đối với bị cáo Mai Thanh T, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 02, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Nguyễn Công T độ học vắn 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Mai Thanh L (đã chết) và bà Văn Thị N, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1989 và 05 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án 01, ngày 01/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa chấp hành xong; Bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 21/01/2020 đến ngày 18/3/2020 được Viện KSND huyện Cư Jut hủy bỏ biện pháp tạm giam, cho bảo lãnh tại ngoại - Có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Chị Hồ Thị Kim L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 02, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá Nguyễn Công T xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 21/01/2020, bị cáo Mai Thanh T cùng với chị Nguyễn Thị Kiều O đi đến tiệm cắt tóc L (thôn 01, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông) do chị Hồ Thị Kim L làm chủ để

chơi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Công T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 47L1 – 042.98 đến để cắt tóc, gội đầu. Khi anh Nguyễn Công T đi vào phòng để chị L cắt tóc, gội đầu thì Mai Thanh T nhìn thấy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Mai Thanh T đi đến gần xe mô tô BKS 47L1 – 042.98 thì thấy có chìa khóa ở trên xe nên Mai Thanh T dùng chìa khóa này mở cốp xe ra thấy bên trong có một cọc tiền loại Polime mệnh giá 500.000đ và 200.000đ, Mai Thanh T lấy cọc tiền này ra và đóng cốp xe lại như ban đầu rồi đi cắt tóc vào phía sau tấm lịch màu đỏ được đóng ở tường tiệm cắt tóc. Anh Nguyễn Công T sau khi cắt tóc, gội đầu xong, khi đi về thì phát hiện bị mất tiền nên quay lại hỏi thì Mai Thanh T lấy số tiền 14.000.000đ trả cho Nguyễn Công T. Lúc này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đến làm việc thì Mai Thanh T tự nguyện giao nộp số tiền 5.200.000đ còn lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút. Tổng giá trị 19.200.000đ.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ: Thu giữ của anh Nguyễn Công T số tiền 14.000.000đ; Thu giữ của bị cáo Mai Thanh Mai Thanh T số tiền 5.200.000đ.

Bản cáo trạng số: 08/CTr-VKS ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Mai Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng không oan. Phần tranh luận bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Tổng hợp 01 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại số tiền 19.200.000đ cho anh Nguyễn Công T là chủ sở hữu hợp pháp

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Công T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 21/01/2020, tại quán cắt tóc L (thôn 01, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông) bị cáo Mai Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Công T số tiền 19.200.000đ (mười chín triệu hai trăm nghìn đồng). Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Mặt khác, bị cáo đã có 01 tiền án, ngày 01/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt 01(một)năm 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian bị cáo chấp hành án treo chưa xong, đến ngày 21/01/2020 bị cáo tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo giáo dục thành người có ích cho xã hội. Cần tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù treo chuyển giam theo quy định khoản 2 Điều 56 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với chị Hồ Thị Kim L, Nguyễn Thị Kiều O không biết việc bị cáo Mai Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi phạm tội Mai Thanh T cũng không nói cho L, O biết nên không có căn cứ xử lý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng: Cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã trả lại số tiền 19.200.000đ cho anh Nguyễn Công T là chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Công T đã nhận lại được số tiền 19.200.000đ và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Mai Thanh T 02 (Hai) năm tù .

Tổng hợp hình phạt của bản án số 23/2019 /HSST ngày 01 tháng 8 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cư jút xử phạt 01(một) năm 06(sáu) tháng tù .

Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án .Buộc bị cáo Mai Thanh T phải chấp hành là: 03 (ba)năm 06(sáu) tháng tù. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày Ngày 21 tháng 01 năm 2020 đến ngày 18 tháng 3 năm 2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án .

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut đã trả lại số tiền 19.200.000đ cho anh Nguyễn Công T là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Công T đã nhận lại số tiền 19.200.000đ và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Mai Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jut;
- Công an huyện Cư Jut;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Lan